

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu và bà Sùng Thị Sua

- Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L** - Tên gọi khác: Lò Văn Đ, sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M và bà Lò Thị S; Vợ: năm 2007 đến năm 2008 sống chung với Lò Thị D và có 01 con sinh năm 2008, từ năm 2011 sống chung như vợ chồng với Lò Thị T và hiện nay đã ly thân; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2011 bị TAND thị xã M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cả 02 bản án đã được xóa án tích; Tạm giữ từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022, tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Quàng Văn N** - Tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạc Cầm M và bà Quàng Thị U; Vợ, con: không; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: là người nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022, tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: ông Lê Đình Thu- là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho Bị cáo Quàng Văn N: bà Lê Thị Xuân- là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Vắng

mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Giàng Văn X - sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: bà Lò Thị Tình- Sinh năm 1980; trú tại: bản Bó Én, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/4/2022, tại thôn N, xã M, bị cáo Lò Văn L nói với bị cáo Quàng Văn N là bị cáo đang có tiền và muốn đi tìm mua ma túy nhưng không có xe máy để đi mua, nên bị cáo L bảo với bị cáo N sang nhà anh Giàng Văn X cùng thôn hỏi mượn xe, khi mua được chất ma túy sẽ chia cho N một ít để sử dụng. Bị cáo N sang nhà anh X hỏi mượn xe và anh X đã đồng ý cho N mượn chiếc xe YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1- 197.76. Sau khi mượn được xe, bị cáo L là người điều khiển, bị cáo N ngồi phía sau, hai bị cáo đi từ thôn N, xã M huyện T lên tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T để tìm mua ma túy.

Khi đến tổ dân phố Q, thị trấn T, bị cáo L bảo bị cáo N đi mua 01 cái xi lanh, mua được thì quay lại trông xe, còn bị cáo L đi vào phía trong tổ dân phố Q tìm mua ma túy, bị cáo L đi bộ vào một đoạn cách chỗ để xe khoảng 100 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ, bị cáo L hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 (một) gói ma túy với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mua xong bị cáo cất gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra chỗ để xe, lúc này bị cáo N đã mua được xi lanh và đang đứng đợi, bị cáo L điều khiển xe máy cùng Ngánh đi về, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc thôn S, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của Bị cáo L, cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng nilon màu xanh, bên trong các gói có các cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 27Z1-197.76; 01 xi lanh được bọc trong túi nilon còn nguyên chưa sử dụng.

Ngày 23/4/2022, cơ quan Điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 03 gói vật chứng thu giữ của Bị cáo L: gói thứ nhất có khối lượng 2,159 gam (trích 0,3 gam làm mẫu vật gửi giám định), gói thứ hai có khối lượng 2,798 gam (trích 0,226 gam làm mẫu vật gửi giám định), gói thứ ba có khối lượng 2,492 gam (trích 0,195 gam làm mẫu vật gửi giám định)

Kết luận giám định số 596/GĐ-PC09 ngày 02/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L cùng đồng phạm là 7,449 gam; 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn L khai nhận: các gói chứa cục chất bột màu trắng cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy, mục đích bị cáo mua ma túy để

sử dụng. Bị cáo Quảng Văn N khai nhận là người đi mượn xe mô tô của Giàng Văn X để cùng Bị cáo L đi mua ma túy, mục đích để được Bị cáo L chia cho ma túy để sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Văn X có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc cho Bị cáo N mượn xe mô tô, anh X không biết việc Bị cáo mượn xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 11/8/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-197.76 cho anh Giàng Văn T (con trai của Giàng Văn X) là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 15/CT-VKSHTC ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lò Văn L và Quảng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả 02 Bị cáo; Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Quảng Văn N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về trả lại 01 chiếc xe mô tô cho anh Giàng Văn T; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon và 01 xi lanh; Đề nghị miễn án phí cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được học văn hóa, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, Bị cáo không có tiền án tiền phạm tội, quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX áp dụng cho Bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại bản luận cứ bào chữa, Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Bị cáo tuổi đời còn trẻ, trình độ hiểu biết pháp luật rất hạn chế, trong vụ án Bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, là người giúp sức cho Bị cáo L, quá trình điều tra truy tố đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX áp dụng cho Bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp trong khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Văn X và người bào chữa cho Bị cáo Quảng Văn N.

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của Giàng Văn X không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho Bị cáo N có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi ý kiến bào chữa cho Bị cáo, tại phiên tòa Bị cáo N đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa theo khoản 1 điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Quảng Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Văn X là người cho Bị cáo N mượn xe mô tô, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 23/4/2022 Bị cáo Lò Văn L điều khiển xe mô tô chở Bị cáo Quảng Văn N đến tổ dân phố Q để mua ma túy, tại đây bị cáo Lò Văn L đã mua được 01 gói bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 7,449 gam với giá 3.000.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái tại tổ dân phố Q, thị trấn T; Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Hành vi mua và cất giấu trái phép 7,449 gam Heroine của bị cáo Lợi đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Quảng Văn N sau khi được Bị cáo L rủ đi mua ma túy để về cùng sử dụng, Bị cáo N đã tích cực đi mượn xe mô tô của anh Giàng Văn X để làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi mượn được xe Bị cáo N đã cùng đi với Bị cáo L đến tổ dân phố Q, thị trấn T để mua ma túy, Bị cáo cũng là người mua 01 xi lanh để làm công cụ đưa chất ma túy vào trong cơ thể và sau khi Bị cáo L mua được ma túy trên đường các Bị cáo đi về đã bị Cơ quan điều tra thu giữ quả tang. Do đó hành vi của bị cáo N là đồng phạm với Bị cáo L với vai trò giúp sức về vật chất và tinh thần (mượn xe mô tô và cùng đi mua chất ma túy), do đó Bị cáo N phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 7,449 gam Heroine của Bị cáo L; hành vi của Bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điều 17 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với tính chất đồng phạm giảm đơn, Bị cáo Lò Văn L là người đã rủ rê, lôi kéo Bị cáo N đi mua ma túy và đã sử dụng tiền của mình để mua chất ma túy với mục đích để sử dụng và chia cho Bị cáo N cùng sử dụng, nên xác định bị cáo Lợi là người chủ mưu trong vụ án và phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 7,449 gam Heroine.

Bị cáo Quảng Văn N thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bị cáo L và phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bị cáo L với tổng số ma túy bị cáo L đã tàng trữ là 7,449 gam Heroine.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, năm 2008 bị cáo Lò Văn L đã từng bị TAND huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, năm 2011 bị TAND thị xã M xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Quảng Văn N chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị Tòa án nào xét xử.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các Bị cáo.

[4.3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; Xét trong vụ án Bị cáo L là người chủ mưu, rủ rê Bị cáo N đi mua ma túy để cùng sử dụng chung; Bị cáo N là người giúp sức cho Bị cáo L với mục đích được Lợi chia cho ma túy để sử dụng, nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo N.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản riêng; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bị cáo Lợi, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô thu giữ của Bị cáo, đã làm rõ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Giàng Văn Thắng, việc các Bị cáo mượn xe của Giàng Văn X để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy Giàng Văn Thắng và Giàng Văn X đều không biết, do đó Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số Heroine còn lại là vật cấm tàng trữ; 01 xi lanh, các mảnh giấy nilon, vỏ phong bì thư là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Quảng Văn N thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 166/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã M, huyện T, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đối với Bị cáo Lò Văn L không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc miễn án phí, cần buộc Bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lò Văn L (tên khác là Lò Văn Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điều 38, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2022.

1.2. Bị cáo Quảng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điều 38, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng: 6,728 gam Heroine.

+ 01 xi lanh được bọc trong túi nilon; 04 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì màu trắng.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Buộc Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Quàng Văn N.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NBC, Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Thị **Dậu**

Sùng Thị Sua

Trương Anh Tuấn